

Bản tin chứng khoán

Trong số này

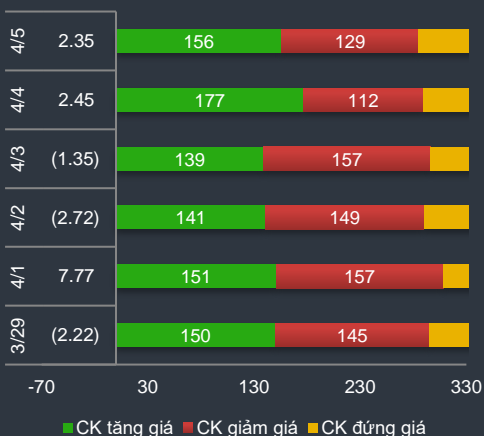
Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

GD CP Ngân Hàng **P.3**

Kết quả kinh doanh **P.5**

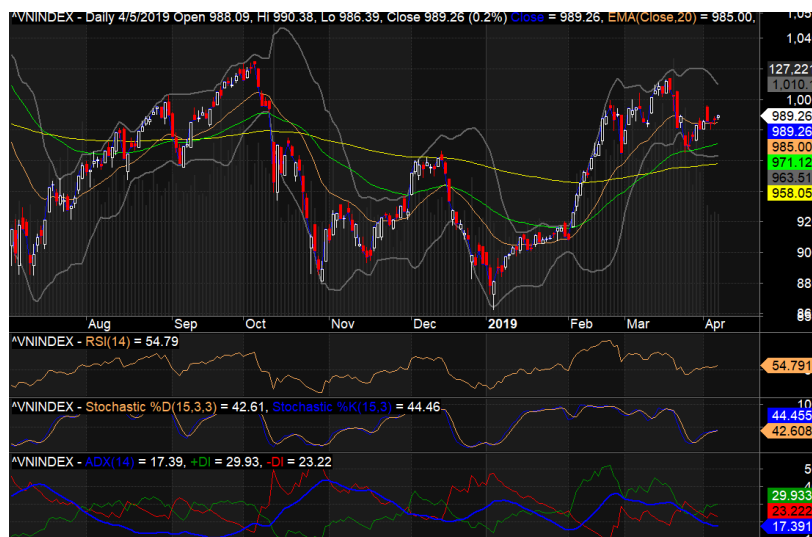
Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

GAS	48.2
CII	18.6
PVS	14.0
KBC	13.6
VHM	12.7
CTD	9.7
TDM	9.0
DXG	8.8
VIC	8.0
PLX	6.7
PVT	(6.3)
HPG	(8.1)
VHC	(10.5)
POW	(10.8)
HDB	(12.4)
HCM	(13.3)
FLC	(17.9)
VJC	(31.3)
VNM(80.9)	

Khối ngoại bán ròng nhẹ 35 tỷ trong phiên với VNM bán ra nhiều nhất hơn 80 tỷ, VJC, FLC, HCM HDB bán ròng từ 10 -20 tỷ mỗi CP. Phía mua ròng có GAS mua ròng hơn 48 tỷ đồng bên cạnh CII, PVS, KBC, VHM, CTD. Đây là phiên bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại nhưng giá trị bán không quá lớn. Tính chung cả tuần khối ngoại vẫn mua ròng 250 tỷ đồng với các mã **MSN, GAS, VIC và VCB**.



Thị trường phiên cuối tuần tăng nhẹ đưa chỉ số Vnindex cả tuần tăng thêm khoảng 10 điểm. Thanh khoản vẫn ở mức khá thấp do không có nhóm cổ phiếu lớn nào dẫn dắt chính. Càng gần thời điểm công bố kết quả kinh doanh Q1 thì thị trường sẽ càng phân hóa mạnh hơn. Hoạt động giao dịch lướt sóng T+ sẽ diễn ra mạnh mẽ do hiện tại khả năng kiếm lợi nhuận khó khăn hơn do thị trường đi ngang. Việc mua tích lũy cho mục đích trung và dài hạn sẽ chưa phải là thời điểm thích hợp. Trong khi đó, các nhà đầu tư ngắn hạn có nhiều cơ hội lướt sóng với những nhóm cổ phiếu quen thuộc.

Vnindex 989.26

▲ +2.35 (+0.24%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
GAS	198,668	103.8	2.47
KDH	13,497	32.6	2.03
REE	10,030	32.4	1.89
BHN	19,008	82.0	1.23
NVL	53,331	56.9	1.07
PLX	71,151	61.4	0.99
POW	36,065	15.4	0.98
VRE	83,372	35.8	0.85
SSI	14,002	27.5	0.73
MWG	37,267	84.1	0.72
VHM	310,165	92.6	0.65
VCB	252,575	68.1	0.59
MSN	102,706	88.3	0.57
ROS	17,964	31.7	0.48
HPG	69,027	32.5	0.31
EIB	21,515	17.5	0.29
VPB	49,258	20.1	0.25
HDB	28,694	29.3	0.17
FPT	29,328	47.8	-
VIC	367,356	115.1	-
TCB	88,813	25.4	(0.20)
TPB	19,308	22.7	(0.22)
BVH	65,673	93.7	(0.32)
HNG	13,569	15.3	(0.33)
VJC	61,094	112.8	(0.35)
STB	22,095	12.3	(0.41)
CTG	81,543	21.9	(0.45)
PNJ	16,784	100.5	(0.50)
BID	119,826	35.1	(0.71)
SAB	159,038	248.0	(0.72)
DHG	15,559	119.0	(0.83)
VNM	237,354	136.3	(1.23)
MBB	47,854	22.2	(2.21)

Việc tăng cường mua tích lũy ở những phiên giảm sâu và chốt lãi ngắn trong 1,2 tuần là chiến lược khá phù hợp trong giai đoạn này. Dĩ nhiên nhà đầu tư cần nắm rõ đặc tính giao dịch của cổ phiếu mình nắm giữ hoặc quan trọng là cổ phiếu có thông tin hỗ trợ.

Các nhóm ngành có dấu hiệu hồi phục và tăng trưởng trong năm nay như dệt may, dầu khí, ngân hàng, bất động sản công nghiệp sẽ có những cổ phiếu dẫn đầu và nhà đầu tư có thể chọn lọc những cổ phiếu chất lượng nhất và chờ những đợt điều chỉnh trong ngày để gia tăng tích lũy.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Xu hướng	Hỗ trợ	Vùng mua
STK	24.2	9.5%	Tăng mạnh	19	19-20
VCB	68.1	2.1%	Tăng mạnh	63	63
LCG	11.9	6.8%	Tăng mạnh	9	10-10.5
PVD	19.5	10.2%	Tăng	17	17-17.5
TV2	135.3	5.5%	Tăng	120	124-126
BID	35.1	-1.5%	Tăng	32	33-34
VRE	35.8	5.9%	Đi ngang	32	32-33
GAS	103.8	5.3%	Đi ngang	94	94-95
VNM	136.3	0.8%	Đi ngang	134	134
TCM	31.9	6.7%	Đi ngang	28	28-30
PNJ	100.5	0.9%	Đi ngang	90	90-93
KDH	32.6	1.6%	Đi ngang	30	30-31

Tin ngành – Giá điện:

Sau khi giá điện tăng 8,36%, các đại lý phân phối của các công ty sản xuất thép Bim Sơn, Vincem, Cẩm Phả... đồng loạt thông báo kể từ tháng 4 sẽ tăng giá bán thêm 30.000-40.000 đồng/tấn. Cộng thêm giá thép của Trung Quốc đang giữ xu thế phục hồi, lãi vay ngân hàng và giá vật liệu thô đang tăng mạnh, nhiều khả năng từ đây đến cuối năm, mặt bằng giá thép trong nước sẽ tiếp tục tăng mạnh.

Theo VSA, sản xuất các sản phẩm thép 2 tháng chỉ tăng 9,9% so với cùng kỳ năm 2018 (khoảng 3,8 triệu tấn). Tổng lượng tiêu thụ tăng 19,9% (đạt 3,6 triệu tấn) chủ yếu nhờ động lực từ kênh xuất khẩu (tăng 19,9%). Theo dự báo của VSA, kỳ vọng tăng trưởng ngành thép trong năm nay chỉ ở mức 10% do ngành đã ở ngưỡng đỉnh của tăng trưởng.

Goldman Sachs dự báo, nhu cầu thép sẽ giảm gần 5%. Ở trong nước với nguồn cung thép tăng lên khá mạnh, giá thép sẽ chịu áp lực giảm khá lớn trong năm 2019.

Nhưng không phải ai trong ngành thép cũng kém vui. Theo một số phân tích, đợt tăng giá điện mới đây sẽ tác động mạnh đến nhóm các doanh nghiệp thép sử dụng lò điện hồ quang (EAF) như Pomina, Vina Kyoei. Ngược lại, những người có thể hưởng được niềm vui là Hòa Phát, Tisco, hay Formosa khi chủ yếu sử dụng công nghệ lò cao BF-BOF trong sản xuất. (Vinanet)



Bộ lọc cổ phiếu giao dịch tăng đột biến:

Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
BCG	6.5	8.3%	199,945	574,926	188%	75.3	84.6	4.9	6.6
HDC	17.5	10.8%	289,565	816,764	182%	71.3	83.6	12.9	17.5
PXS	4.8	14.3%	176,055	445,646	153%	58.2	86.6	3.7	5.8
NTL	20.5	17.1%	232,899	581,458	150%	72.3	96.1	9	20.5
PVC	7.5	5.6%	242,651	527,254	117%	63.3	50	5.6	7.6
BCC	9	13.9%	222,156	461,997	108%	75.8	72.8	6.4	9
AAV	10.4	4.0%	133,976	264,806	98%	63.9	71.1	9.4	11.4
TPB	22.7	6.6%	453,059	843,176	86%	69	89	19.3	23.5
PVB	20.8	12.4%	316,628	583,794	84%	62.9	88.5	15.1	21.1
HII	15.4	3.4%	237,995	434,558	83%	61.7	47.1	13.6	16.1
GEG	24.4	13.0%	477,055	790,662	66%	90.8	82	13.4	24.4
FCN	16	7.4%	395,836	648,644	64%	66.4	65.9	12.6	16.6
C4G	11.1	0.9%	410,515	665,007	62%	66.6	44.9	7.9	12.2
AAA	17.7	4.7%	2,389,961	3,846,934	61%	70.6	84.6	13.8	17.7
HSL	8.8	-11.1%	301,133	483,574	61%	34.6	24.2	8.8	22.9
ASM	7.7	4.1%	1,912,748	3,049,282	59%	44.2	62.2	6.8	11.4
TTB	21.3	1.9%	210,933	334,394	59%	40.2	73.9	20	23.9
PTB	64.2	1.9%	122,647	192,958	57%	60.2	55.8	57.7	67
LCG	11.9	8.2%	1,268,848	1,983,616	56%	65	75.8	7.9	11.9
GVR	12.2	3.4%	263,400	406,256	54%	60.3	69.2	8.8	12.8
MBS	15.8	-1.9%	227,125	347,563	53%	51.1	24.1	13.5	17
TNI	10.8	16.1%	343,860	524,910	53%	75.9	97.9	8.8	10.8
TCH	23.3	3.1%	952,180	1,439,204	51%	55.1	73.9	16.7	26
VCS	70.8	11.5%	136,578	205,997	51%	71.1	83.5	60.9	81.7
ROS	31.6	-1.3%	5,089,800	7,643,736	50%	34.9	43.3	31.2	42
PHC	14.4	4.3%	259,898	387,510	49%	60.4	80.1	12.1	14.8
CRC	17.8	-8.7%	146,180	216,466	48%	37.8	13.4	13.8	23.2
NDN	13.6	2.3%	432,135	637,645	48%	56.8	61.9	11.3	14.8
MST	4.6	-2.1%	618,577	906,943	47%	41.2	33.3	4.2	6.1



Cổ phiếu đang giảm mạnh hay chạm các vùng hỗ trợ

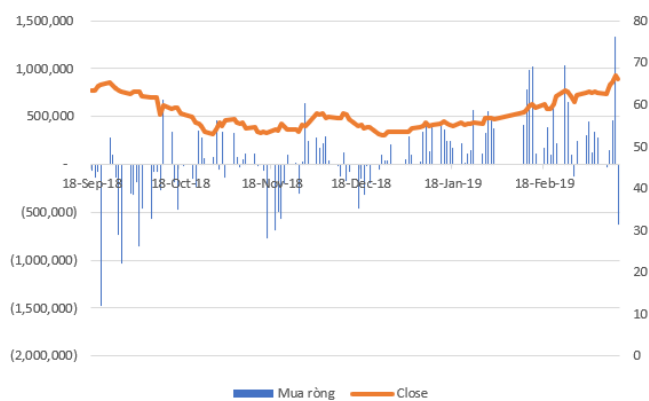
Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
NBB	18.6	-4.1%	493,051	367,106	-26%	46.4	3.7	17.5	21.9
VPI	40.5	-2.9%	234,365	207,666	-11%	38.2	7.6	40.2	43.5
TVB	18.2	-3.2%	157,467	111,138	-29%	33.1	7.7	18.2	25.9
HCM	27.6	-2.1%	536,622	567,620	6%	43.6	8.2	21.9	32.1
HPX	25.1	-2.7%	271,251	314,932	16%	58.8	10	20.3	26.5
DAG	7.1	-5.3%	144,593	126,840	-12%	38	11.1	6.2	7.8
DPM	18.6	-5.1%	517,484	261,796	-49%	27.9	11.2	17.1	22.9
OGC	4.9	-15.5%	2,133,391	2,671,180	25%	47.5	12.1	2.6	6
SKG	14.8	-0.7%	162,893	199,192	22%	42.5	12.1	14.5	21.5
VNG	23.5	-2.5%	368,427	354,758	-4%	60.8	13	17.4	24.1
CRC	17.8	-8.7%	146,180	216,466	48%	37.8	13.4	13.8	23.2
VGC	20.2	-1.5%	2,288,119	1,497,468	-35%	40.8	14.1	15	22.1
DRC	21.5	-4.0%	434,332	472,872	9%	37.4	14.7	20.5	24.8
VJC	112.8	-3.2%	780,027	639,714	-18%	27.7	14.8	112.8	141
VPG	20.5	-10.9%	182,516	186,504	2%	35.4	16.1	20.5	24
GKM	15.8	-1.3%	118,842	98,860	-17%	52.6	16.7	13.6	16.1
SPP	3.7	-2.6%	185,892	57,478	-69%	41.4	16.7	3.7	5
FLC	5.1	0.0%	7,839,013	4,944,092	-37%	38.2	17	4.9	5.8
DGW	22.4	-1.8%	363,705	175,798	-52%	40.8	17.2	21.8	25.5
TCB	25.4	-0.8%	2,644,791	1,033,710	-61%	34.4	18.9	25	29.1
DAH	7.5	-10.7%	312,720	344,224	10%	58.1	20.3	5.8	8.4
VSC	40.8	-1.2%	160,073	106,046	-34%	42.2	22.1	37.4	45.5
SHB	7.5	0.0%	5,435,725	1,750,515	-68%	45	22.2	7	8.3
CRE	26.1	-3.3%	178,033	178,540	0%	38.2	22.3	25.8	30.3
CTD	140.7	-1.9%	121,801	83,826	-31%	49.1	23.8	131.5	161.5
MBS	15.8	-1.9%	227,125	347,563	53%	51.1	24.1	13.5	17
MWG	84.1	-0.8%	635,872	335,980	-47%	40	24.1	78.5	96
HSL	8.8	-11.1%	301,133	483,574	61%	34.6	24.2	8.8	22.9



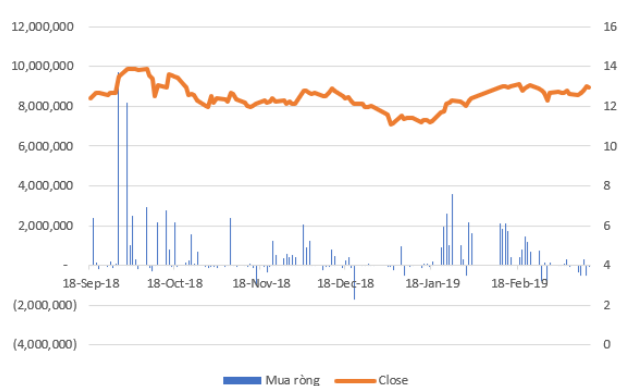
Giao dịch khối ngoại cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	68.1	477,530	16.73	3.83	225,010	131,240	878,781,758	245,008	24.4%	4,070	17,758
CTG	HOSE	21.9	2,453,340	15.04	1.21	-	-	1,117,021,364	81,543	30.0%	1,456	18,120
BID	HOSE	35.05	923,660	16.29	2.19	630	166,000	108,223,490	119,826	3.2%	2,152	15,998
MBB	HOSE	22.15	2,881,150	7.73	1.40	-	-	432,090,271	47,854	20.0%	2,865	15,817
TCB	HOSE	25.4	790,380	10.49	1.72	-	-	787,033,936	88,813	22.5%	2,420	14,809
VPB	HOSE	20.05	2,689,786	6.90	1.46	795,086	795,086	570,052,382	49,258	23.2%	2,907	13,735
STB	HOSE	12.25	1,143,430	12.90	0.94	100	-	261,997,049	22,095	14.5%	950	13,066
EIB	HOSE	17.5	47,427,921	32.73	1.45	300	2,260	369,817,231	21,515	30.1%	535	12,046
TPB	HOSE	22.7	672,710	10.77	1.83	-	-	256,976,757	15,114	38.6%	2,107	12,424
SHB	HNX	7.5	720,791	5.42	0.55	-	9,000	117,883,518	9,023	9.8%	1,384	13,753
ACB	HNX	30.2	767,879	7.58	1.85	-	-	386,576,321	37,664	31.0%	3,987	16,311
NVB	HNX	8.8	460,603	67.49	0.82	-	-	112,175	2,619	0.0%	130	10,749
LPB	UPCOM	9.1	209,244	7.11	0.67	-	-	37,238,676	6,825	5.0%	1,280	13,601
BAB	UPCOM	20.7	5,600	16.75	1.61	-	-	1,138,530	11,385	0.2%	1,236	12,882
VIB	UPCOM	19.4	211,264	6.93	1.42	-	-	115,710,712	10,331	21.7%	2,800	13,615
KLB	UPCOM	10.7	-	14.44	0.92	-	-	57,001,000	3,423	17.8%	741	11,610

Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB



HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Cổ phiếu
Quan tâm

Top tăng giá HOSE

DXG	3.33
NTL	3.54
TDC	3.74
NLG	3.80
YEG	3.83
TIP	4.93
CTS	5.32
VHG	6.25
PPI	6.41
ATG	6.45
KSH	6.52
CMG	6.84
AAM	6.84
TNI	6.97
FCN	7.00

Top tăng giá HNX

AMV	4.30
HVA	5.00
VAT	5.00
PVE	5.13
L14	5.20
VCR	5.51
L35	6.06
VIG	7.14
BCC	7.14
ORS	7.89
KVC	8.33
VCG	8.70
HOM	9.38
SHN	9.41
THB	9.47
VTJ	9.59
TMX	9.64
DCS	12.50
HKB	14.29
DPS	16.67
KSK	33.33

PVS - Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ước kết quả kinh doanh quý I/2019 với doanh thu hợp nhất 3.800 tỷ đồng, tăng 46% so cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế 350 tỷ đồng.

PNJ - CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận - PNJ đã đề ra các mục tiêu kinh doanh trong năm 2019 với chỉ tiêu doanh thu thuần 18.207 tỷ đồng, tăng 25% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 1.182 tỷ đồng, tăng 23% so với năm trước và sẽ ghi nhận lần đầu tiên kể từ khi hoạt động, PNJ vượt mốc 1.000 tỷ lợi nhuận sau thuế. Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến ở mức 20%.

Tại Đại hội, PNJ cũng sẽ xin ý kiến phát hành 55,67 triệu cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 3:1 cho cổ đông hiện hữu và tờ trình thông qua phương án phát hành 2,23 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) với mức giá 20.000 đồng/cp.

VDS - Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Sẽ trình Đại hội cổ đông thường niên ngày 18/4 sắp tới kế hoạch kinh doanh 2019 với doanh thu gần như không đổi là 439 tỷ đồng, nhưng lợi nhuận trước thuế lại tăng khá mạnh 41% so với thực hiện 2018, đạt 120 tỷ đồng.

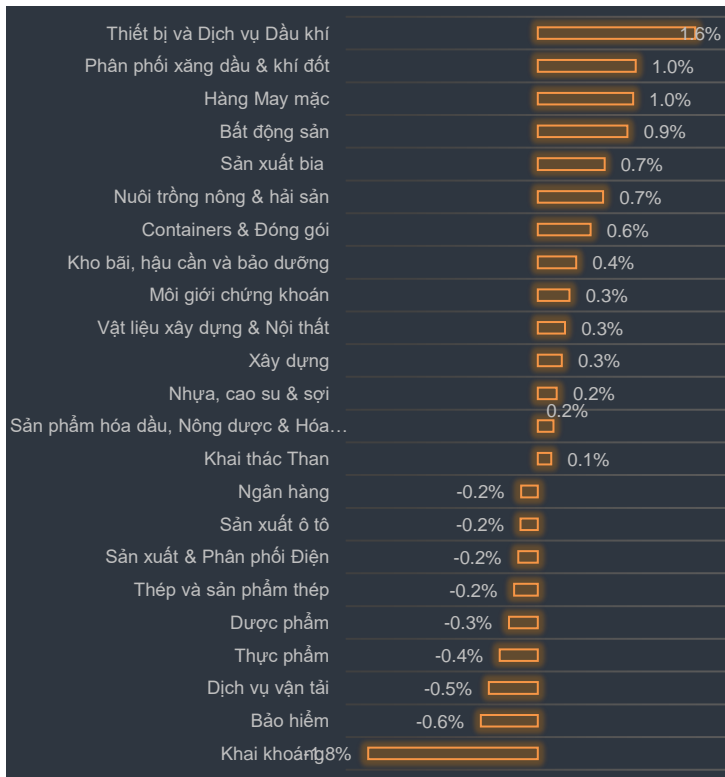
AAM - CTCP Thủy sản Mekong - Ngày 12/4 tới sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ phiếu thưởng do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, AAM dự kiến phát hành hơn 2,41 triệu cổ phiếu thưởng, tỷ lệ phát hành 30%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận về 30 cổ phiếu mới. Giá trị phát hành theo mệnh giá hơn 24,1 tỷ đồng.

VHL - CTCP Viglacera Hạ Long – Đã tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019 với chỉ tiêu doanh thu hợp nhất 2.027 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất 146 tỷ đồng và tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu 20%.

QNS - Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi - Quyết định triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018. Tổng khối lượng dự kiến phát hành là 58,5 triệu cổ phiếu, tương ứng với giá trị theo mệnh giá 585 tỷ đồng. Tỷ lệ phát hành là 20% (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 2 cổ phiếu mới). Nguồn vốn thực hiện được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

AAA - CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát - Hội đồng Quản trị công ty đặt kế hoạch kinh doanh 10.000 tỉ đồng và lợi nhuận sau thuế hợp nhất 510 tỉ đồng. Được biết, đây là mức doanh thu và lợi nhuận sau thuế cao nhất của công ty kể từ khi thành lập.

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: CSC, PPI, SGR

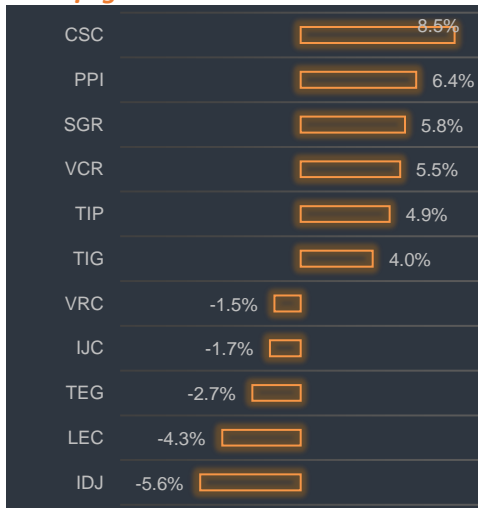
Xây dựng: SHN, VC9, VCG

Dầu khí: PVE, SFC, GAS

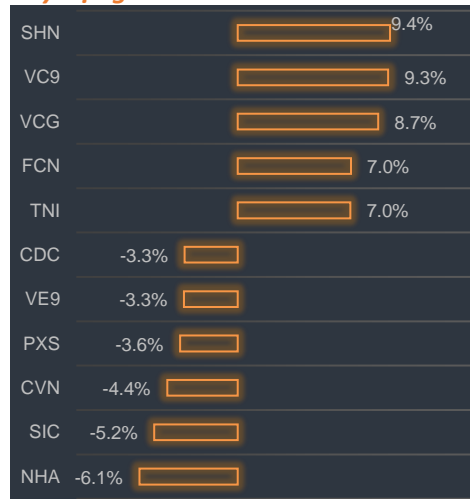
Chứng khoán: ORS, VIG, CTS

Ngân hàng: VCB

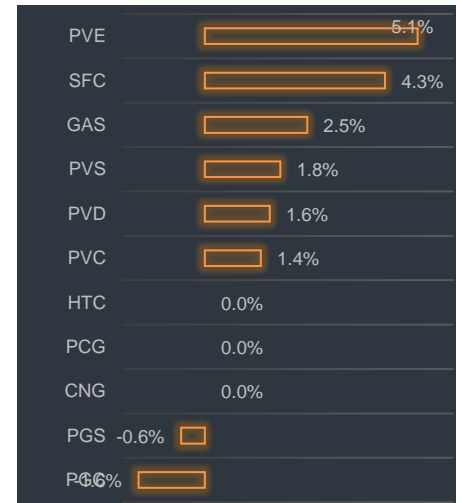
Bất động sản



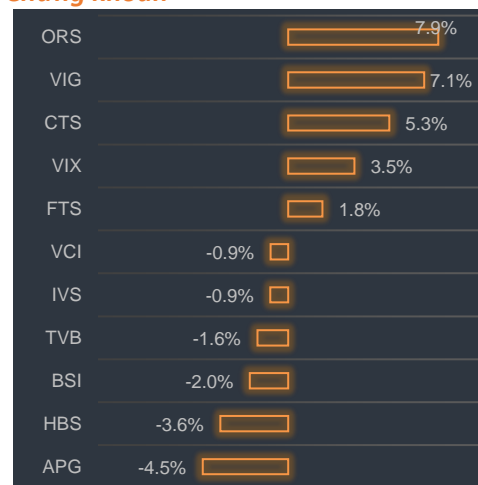
Xây dựng



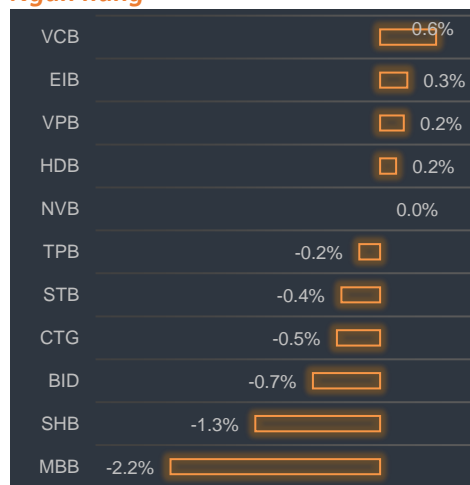
Dầu khí



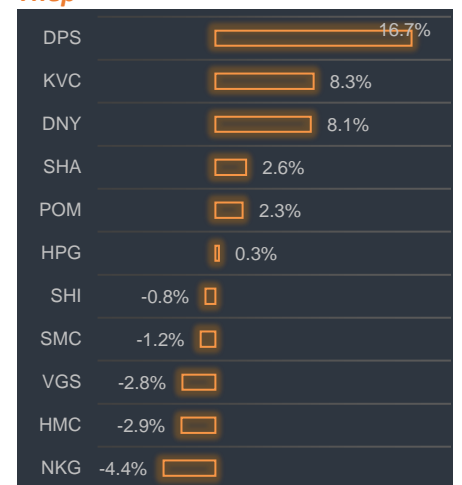
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931